

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **246** /2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thiện Tuy.

Bà Dương Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huyền Thu, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2018/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1986 tại Huyện T, Tỉnh Th; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, Xã N, Huyện T, Tỉnh Th; Nơi tạm trú: Số3 phố H, Phường P, Quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Th và bà: Phạm Thị Ph; vợ Nguyễn Thị O, có 02 con lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có tiền án tiền sự; Danh chỉ bản số: 282 ngày 18/6/2018 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 15/6/2018; Huy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 21/6/2018 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10h20' ngày 15/06/2018, Tổ công tác Công an phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà số 60 phố D, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, phát hiện Phạm Văn T, sinh năm: 1986; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã N, huyện T, Tỉnh Th có biểu hiện

nghi vấn, nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận là ma túy (Heroin), T mua để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong tang vật, rồi đưa T về trụ sở Cơ quan Công an để xác minh làm rõ. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của T 02 xi lanh kim tiêm; 01 ống Novocaine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei: 357620385508305/01, lắp sim số: 01228786599 và số tiền 45.000đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 5544 ngày 22/06/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn T là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,130gam.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, xác định nội vụ án như sau: Khoảng 09h30' ngày 15/06/2018, Phạm Văn T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực đầu ngõ 624 phố M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và mua 01 gói ma túy với giá tiền là 100.000đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Sau khi mua được ma túy, T cầm ở trong lòng bàn tay trái, rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khoảng 10h20' cùng ngày, T đi bộ đến khu vực trước cửa số nhà 60 phố D, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, thì Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ. Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Về số đồ vật, tài sản tạm giữ của Phạm Văn T gồm: 02 xi lanh kim tiêm; 01 ống Novocaine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung có số Imei: 357620385508305/01, lắp sim số: 01228786599 và số tiền 45.000đồng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T vào ngày 15/06/2018: T khai báo không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, nhưng không làm rõ được. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 238/CT/VKS-HS ngày 18/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội đã nêu trên là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,130 gram Heroin, 02 xilanh kim

tiêm, 01 ống Novocaine. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 45.000đồng đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện. Vào khoảng 10h20' ngày 15/06/2018 tại khu vực trước cửa số nhà 60 phố D, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói chất bột màu trắng được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận là Heroin, khối lượng 0,130gam. Bị cáo khai nhận mua heroin về để sử dụng cho bản thân. Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác ảnh hưởng đến an ninh trật tự, là nguyên nhân, điều kiện nảy sinh, phát triển các tệ nạn xã hội khác; ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, vì nó trực tiếp huỷ hoại sức khỏe làm ảnh hưởng đến nòi giống. Là một trong những nguyên nhân cơ bản làm lan truyền lây nhiễm các loại bệnh. Hơn thế nữa ma túy còn làm tan nát hạnh phúc và sự bình yên của nhiều gia đình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,130gram Heroin, 02 xilanh kim tiêm, 01 ống Novocaine. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung và số tiền 45.000đ là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T: 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đến ngày 21 tháng 6 năm 2018.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 233 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,130 gram Heroin, 02 xilanh kim tiêm, 01 ống Novocaine. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng ngày 15/10/2018). Trả lại bị cáo số tiền 45.000đồng (Bốn mươi lăm nghìn đồng) Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 0 1049415, Tại Kho bạc Nhà nước quận Hai Bà Trưng của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Mã ĐVQHNS: 1049415 ngày 12/10/2018.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Phạm Văn Tiến